

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **99/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 30-12-2024  
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi  
con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Huyền

2. Bà Phan Thị Thuận Nhi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1989; địa chỉ: Căn hộ T Khu chung cư A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1995; nơi thường trú: tổ dân phố 10, phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Hungary. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Văn R trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Cẩm H đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thuê nhà và chung sống hạnh phúc tại 673 đường L, phường K, quận T, thành phố Đà

Năng. Đến tháng 6/2023, hai ông bà mua căn hộ chung cư tại khu B4, khu đô thị A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng và chuyển đến sinh sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách khác nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Từ tháng 5/2024, ông bà không còn sống chung với nhau. Nay, ông xác định không còn tình cảm với bà H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm H.

Về con chung: ông R xác định ông và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 09/01/2020. Ly hôn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày (theo văn bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary):*

Về quan hệ hôn nhân: bà xác định tình cảm giữa bà và ông R không còn, đời sống chung đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông R.

Về con chung: bà xác định bà và ông R có 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 09/01/2020. Ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà trình bày do khoảng cách địa lý và tính chất công việc không thể sắp xếp tham gia phiên tòa được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn R cư trú tại căn hộ Căn hộ T Khu chung cư A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H đang cư trú tại Hungary nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, 40, 469 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu ly hôn có yếu tố nước ngoài trong vụ án này theo quy định tại Điều 122 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Cẩm H đăng ký kết hôn ngày 06/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Nguyễn Văn R thì thấy: tại đơn trình bày gửi đến Tòa án ông bà cùng trình bày từ đầu năm 2024 giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2024. Xét thấy, hiện nay bà H đang làm việc và sinh sống tại Hungary, ông R thì sinh sống tại Việt Nam, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, cả hai ông bà đều xác định đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn R với bà Nguyễn Thị Cẩm H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: ông R và bà H cùng xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 09/01/2020. Ly hôn, ông R và bà H thống nhất giao con chung cho ông R trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của ông R là phù hợp.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: ông bà cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn R phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 122, 123, 124 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQUBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn R về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bà Nguyễn Thị Cẩm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ông Nguyễn Văn R được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm H.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 09/01/2020 cho ông Nguyễn Văn R trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Cẩm H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn R phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007731 ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông R đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: bà Nguyễn Thị Cẩm H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, ông Nguyễn Văn R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- UBND P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình (GCNKH số 148 ngày 06/12/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Anh Tuấn**